

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 92/2018/HSST
Ngày : 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông NGUYỄN MINH SƠN

2/. Ông TRƯƠNG MINH THỌ

- **Thư ký phiên tòa**: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa**: Ông NGUYỄN VĂN KIỀN - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tổ dân phố số 6, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/QĐ-HSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NGUYỄN PHI V**. Tên gọi khác: Boy. Sinh ngày 17 tháng 4 năm 1996. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 16 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 16 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Phạm Minh S, sinh năm 1974 Hiện ở tại: 16 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng; Con bà: Nguyễn Thị Minh T (chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 03/5/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Nguyễn Phi V là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine). Khoảng 11 giờ ngày 02/5/2018 Phạm Nguyễn Phi V đi xe Taxi từ thành phố Đ, Lâm Đồng xuống khu vực đường T, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng, gặp một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ B mua của một đối tượng tên R (không

rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V đem số ma túy này về nhà tại số 16 - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng cất giấu để sử dụng và nếu có ai mua thì bán lại để kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/5/2018, V mang số ma túy trên đến phòng số 202 Khách sạn Y ở số A.4 - P, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng (phòng Khách sạn V đã thuê từ trước), phân chia một phần số ma túy đã mua thành 10 gói nhỏ để bán với giá 400.000 đồng/1 gói, số ma túy còn lại chưa phân chia V để lại trong một gói nilon lớn. Sau khi phân chia, V cất toàn bộ số ma túy vào túi quần và chuẩn bị đi ra khỏi phòng Khách sạn thì bị Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, bắt quả tang Phan Nguyễn Phi V đang tàng trữ trong túi quần đang mặc 01 gói nilon lớn và 10 gói nilon nhỏ, bên trong chứa chất ở dạng tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 769/GĐ-PC54 ngày 05/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 11 gói nilon được niêm phong có khối lượng 3,2142 gam là chất Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn Phi V không thắc mắc, khiếu nại gì đối với Kết luận của Cơ quan giám định nói trên.

Quá trình điều tra còn xác định được từ đầu năm 2018 đến ngày 01/5/2018, Phạm Nguyễn Phi V đã 05 đến 06 lần bán ma túy cho Trương Đức H, sinh ngày 11/4/1995. Hộ khẩu thường trú tại: 3/4 - N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng, mỗi lần bán một gói nhỏ với giá 400.000 đồng/gói. Ngoài ra V còn khai nhận đã bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người mua.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng truy tố Phạm Nguyễn Phi V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn Phi V khai nhận vào ngày 02/5/2018 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên Rón, không rõ lai lịch ở khu vực đường T, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng, sau đó tàng trữ để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, nhưng lần mua này bị cáo chưa bán lại cho ai thì bị bắt. Tuy nhiên trước đó bị cáo đã có bán ma túy cho nhiều đối tượng khác, trong đó có bán cho Trương Đức H từ 05 đến 06 lần, mỗi lần, 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Nguyễn Phi V đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 3,2172 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời và trước đó bị cáo đã bán cho Trương Đức H 05 đến 06 lần, hành vi

của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Phi V từ 08 đến 09 năm tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Nguyễn Phi V:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 3,2142 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận ngoài hành vi tàng trữ ma túy với mục đích vừa để sử dụng, vừa để có ai mua thì sẽ bán, trước đó bị cáo đã có nhiều lần bán ma túy cho nhiều đối tượng khác, trong đó có 5 đến 6 lần bán cho Trương Đức H, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng/ gói, hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang; lời khai của bị cáo và lời khai của Trương Đức H, là người đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Nguyễn Phi V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo từ đầu năm 2018 ngày 27/4/2018 đã năm đến sáu lần bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine cho Trương Đức H. Đây là tình tiết định khung tăng nặng qui định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự giác khai nhận những lần bán ma túy trước đó. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại các điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo có nguồn thu nhập gì đáng kể từ việc Mua bán trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm:

+ Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, một chai nhựa có gắn 02 thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 dao bấm và 01 dao mã tấu, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

+ Một điện thoại di động hiệu ITEL (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Một Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Nguyễn Phi V, là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 2.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Phi V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] . Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251 và điểm r, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Phi V 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong; 01 chai nhựa có gắn 02 ống thủy tinh; 01 dao bấm và 01 dao mã tấu.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Nguyễn Phi V và 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 05/7/2018).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình